

SUMMARY BY INTERCHANGE OF QUANTITITES & MATERIALS

TOWN	ROUTE	MM	EXIT	DIR	ROADWAY TYPE	6" WHITE LINE	MTL	6" YELLOW LINE	MTL	12" WHITE LINE	MTL	LETTER OR SYM.	MTL	STOP BAR	MTL	REM	4" WHITE LINE	CROSS WALK	4" YELLOW LINE	REMARKS
SO BURLINGTON	I-89	87.40	13	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	-	-	-	-	-	2008 PROJECT
			13	SB	ON+OFF RAMPs	1,095	TP	875	TP	0	T*	0	T*	0	-	-	-	-	-	2005 PROJECT
BURLINGTON	I-89	88.70	14	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	0	-	2008 PROJECT
			14	SB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	-	-	-	-	-	2007 RAMP PROJECT
WINOOSKI	I-89	90.50	15	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	0	-	2008 PROJECT
			15	SB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	-	-	-	-	-	2008 PROJECT
COLCHESTER	I-89	91.50	16	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	-	-	2008 PROJECT
			16	SB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	-	-	2008 PROJECT
COLCHESTER	I-89	95.50		NB	WEIGH STA.	900	TP	750	TP	1,120	TP	15	P	40	-	-	1,190	-	-	STOP(1) ABCD WRONG WAY ARROW(1)
COLCHESTER	I-89	95.60		SB	WEIGH STA.	700	TP	475	TP	805	TP	1	P	-	-	-	-	-	-	WRONG WAY ARROW(1)
COLCHESTER	I-89	97.90	17	NB	ON+OFF RAMPs	1,700	P	3,000	P	1,350	P	17	P	23	TP	-	-	-	-	SIGNAL(1) AHEAD(1) YIELD(1) WRONG WAY ARROW(1)
			17	SB	ON+OFF RAMPs	2,365	TP	1,840	TP	300	TP	27	TP	23	TP	-	-	-	-	SIGNAL(1) AHEAD(2) YIELD(2) WRONG WAY ARROW(1)
END NIGHT APPLICATIONS																				END NIGHT APPLICATIONS
GEORGIA	I-89	106.90	18	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	-	-	2009 PROJECT WRONG WAY ARROW(1)
			18	SB	ON+OFF RAMPs	3,775	TP	1,400	TP	0	T*	14	TP	21	TP	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
GEORGIA	I-89	110.20		NB	REST AREA	2,815	TP	1,000	TP	1,056	TP	9	P	23	P	-	145	-	-	STOP(1) HC(2) BLUE WRONG WAY ARROW(1)
FAIRFAX	I-89	111.00		SB	REST AREA	2,340	TP	820	TP	1,025	TP	10	TP	0	-	-	1,100	-	-	YIELD(1) HC(2) BLUE WRONG WAY ARROW(1)
ST ALBANS	I-89	113.70	19	NB	ON+OFF RAMPs	6,130	TP	4,500	TP	1,070	TP	18	TP	30	TP	-	-	-	-	SIGNAL(1) AHEAD(1) ONLY(1) ARROWS(2) WRONG WAY ARROW(1)
			19	SB	ON+OFF RAMPs	4,985	TP	2,716	TP	1,368	TP	19	TP	0	TP	-	-	-	-	YIELD(2) AHEAD(1) ARROWS(3) WRONG WAY ARROW(1)
ST ALBANS	I-89	117.60	20	NB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	-	-	2010 PROJECT
			20	SB	ON+OFF RAMPs	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	0	T*	-	-	-	-	2010 PROJECT
SWANTON	I-89	123.40	21	NB	ON+OFF RAMPs	2,855	P	1,168	P	627	TP	14	TP	51	TP	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) WRONG WAY ARROW(1)
			21	SB	ON+OFF RAMPs	3,750	P	1,300	P	1,378	TP	14	P	57	TP	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) WRONG WAY ARROW(1)
SWANTON	I-89	129.90	22	NB	ON+OFF RAMPs	3,148	P	1,500	P	513	TP	14	P	46	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) WRONG WAY ARROW(1)
			22	SB	ON+OFF RAMPs	2,290	P	2,110	P	576	TP	14	P	26	P	-	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) WRONG WAY ARROW(1)
HIGHGATE	I-89	130.00		SB	WEIGH STA.	0	P	0	P	0	P	0	P	0	P	-	-	-	-	REST AREA CLOSED 2009
HIGHGATE	I-89	130.25		NB	BORDER STA.	7,665	P	1,850	P	2,842	P	112	P	390	P	-	2,500	340	-	STOP(23) HC(2) BLUE CARS(4) 400' OF 12' YELLOW LINE NEED FOR HELI-PAD
HIGHGATE	I-89	130.25		SB	BORDER STA.															
						CHECK WITH STATION COMMANDER FOR PAINTING IF NEEDED THIS PORTION OF THE ROAD IS FEDERAL PROPERTY														
SHEET 10 TOTALS						46,513		25,304		14,030		298		730			4,935	340		
SHEET 9 TOTALS						74,521		41,425		23,296		426		665			9,535	66		
I-89 TOTALS						121,034		66,729		37,326		724		1,395			14,470	406		

LEGEND

P= TO BE PAINTED
TP= TO BE PAINTED OVER OLD DURABLE
T*= DURABLE--NOT TO BE MARKED
TE= DURABLE EXPERIMENTAL NOT TO BE MARKED

INTERCHANGE QUANTITIES AND MATERIALS SHEET 2

PROJECT:	STATEWIDE	PROJECT NO.:	IMG MARK(110)
DESIGN FILE NAME: p09a328.dgn		PLOT DATE: 19-JAN-2010	
IPARM FILE NAME: p09a3281q2.i		SURVEY DATE:	
SURVEYED BY:		DRAWN BY: KAS	
SQUAD LEADER: A GAMBLE		SHEET: 10 OF 29	